TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 TANH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1444/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 05/12/2022

V/v ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, TANH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TAnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Ký.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Quản.

Bà Nguyễn Thị Thúy Hoa.

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Phú Tuấn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, TAnh phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, TAnh phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 829/2022/TLST–HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2022 về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 988/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 1020/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2022, giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Minh A, sinh năm: 1979 - có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: E, đường TTN18, tổ 54B, khu phố 4, phường Tân Thới Nhất, Quận 12, TAnh phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Lê Văn P, sinh năm: 1980 - vắng mặt.

Thường trú: E, xã Điện Trung, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

Cư trú: E, đường TTN18, tổ 54B, khu phố 4, phường Tân Thới Nhất, Quận 12, TAnh phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn bà Phạm Thị Minh A trình bày: Bà và ông Lê Văn P là vợ chồng hợp pháp, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 58, Quyển số 01, do Ủy ban nhân dân xã Điện Trung, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam cấp ngày 12/02/2008. Quá trình sống chung, hai vợ chồng có nhiều mâu thuẫn xảy ra, đã nhiều lần cố gắng An gắn nhưng không tAnh.

Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với P.

Bà và ông P có 04 (bốn) con chung là cháu Lê Gia Hân, sinh ngày 12/12/2008, Lê Văn Đăng Khoa, sinh ngày 17/6/2010, Lê Văn Nhật Minh, sinh ngày 03/8/2017 và Lê Phạm A My, sinh ngày 19/8/2022. Các con chung hiện đang trực tiếp ở với bà, có chỗ ở và nơi học Anh đầy đủ. Bà có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc các con chung; không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Lê Văn P đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo và triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, TAnh phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, thông qua việc kiểm sát thụ lý, lập hồ sơ vụ án và kiểm sát trực tiếp tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 có ý kiến như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký: thực hiện đúng trình tự, thủ tục pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn không có mặt theo triệu tập của Tòa án.

- Về việc giải quyết vụ án:

+ Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Phạm Thị Minh A và ông Lê Văn P.

+ Về con chung: Các đương sự có 04 (bốn) con chung là cháu Lê Gia Hân, sinh ngày 12/12/2008, Lê Văn Đăng Khoa, sinh ngày 17/6/2010, Lê Văn Nhật Minh, sinh ngày 03/8/2017 và Lê Phạm A My, sinh ngày 19/8/2022. Giao các con chung cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông P do bà A chưa có yêu cầu.

+ Về tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

- Các đương sự tranh chấp với nhau về việc ly hôn. Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về "Ly hôn" theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Bị đơn đang thực tế cư trú tại Quận 12, TAnh phố Hồ Chí Minh, nên căn cứ theo điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 12, TAnh phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ đến lần thứ 02 (hai) nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử không thể xem xét các ý kiến, yêu cầu của bị đơn trong vụ án và đương nhiên bị đơn phải gánh chịu các hậu quả pháp lý bất lợi trong vụ án này.

Ngày 27/9/2022 nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Căn cứ theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến Anh xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

2. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không cung cấp tài liệu, chứng cứ cũng như lời khai nên Tòa án căn cứ vào chứng cứ do nguyên đơn cung cấp làm căn cứ giải quyết vụ án.

2.1. Về hôn nhân: Nguyên đơn và bị đơn kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 58, Quyển số 01, do Ủy ban nhân

dân xã Điện Trung, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam cấp ngày 12/02/2008, phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên là hôn nhân hợp pháp. Qúa trình chung sống, các đương sự phát sinh nhiều mâu thuẫn, không thể tự giải quyết được dù đã áp dụng nhiều biện pháp nên nguyên đơn có yêu cầu xin ly hôn với bị đơn.

Tại Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định:

"Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không tAnh thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có Anh vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được".

Xét, mâu thuẫn giữa các đương sự là có thật, chủ yếu do tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm sống, mặc dù đã áp dụng nhiều biện pháp nhưng vẫn không thể hòa hợp được; hiện nay cả hai cũng đã sống ly thân.

Xét, vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và có nghĩa vụ sống chung với nhau. Tòa án đã tạo điều kiện để hai bên hòa giải, giải quyết mâu thuẫn gia đình nhưng bị đơn vắng mặt nhiều lần không có lý do. Hội liên hiệp phụ nữ phường Tân Thới Nhất, Quận 12 cũng có văn bản trả lời cho Tòa án về mâu thuẫn giữa các đương sự. Vì vậy, nhận thấy hôn nhân giữa các đương sự đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ theo Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn đối với bị đơn.

2.2. Về con chung: Các đương sự có 04 (bốn) con chung là cháu Lê Gia Hân, sinh ngày 12/12/2008, Lê Văn Đăng Khoa, sinh ngày 17/6/2010, Lê Văn Nhật Minh, sinh ngày 03/8/2017 và Lê Phạm A My, sinh ngày 19/8/2022. Nguyên đơn có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung.

Tại Khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định:

"Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con".

Hội đồng xét xử xét thấy, việc giao con cho ai nuôi dưỡng cần phải xem xét mọi mặt và đảm bảo quyền lợi của con chưa tAnh niên. Cả 04 (bốn) cháu đang trực tiếp ở với nguyên đơn và có nơi ở, học Anh ổn định. Cháu Hân và cháu Khoa (trên 07 tuổi) có nguyện vọng được tiếp tục sống cùng mẹ sau khi cha mẹ cháu ly hôn.

Mặt khác, theo xác nhận của Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Bao bì Đức Phát xác nhận mức lương cố định Ang tháng của bà A là 60.180.000 (sáu mươi triệu một trăm tám mươi nghìn) đồng.

Việc giao các con chung cho nguyên đơn nuôi dưỡng, chăm sóc sẽ làm cho nguyên đơn gặp nhiều khó khăn, vất vả nhưng để đảm bảo sự ổn định nơi ăn ở, học Anh, sự ổn định về tinh thần, sức khỏe, gắn kết yêu thương của cả 04 (bốn) cháu nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục giao các cháu cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với bị đơn do nguyên đơn chưa có yêu cầu.

2.4. Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

4. Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, TAnh phố Hồ Chí Minh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 208; Điều 227; Điều 228 và Điều 271 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 9, 51, 53, 54, 56, 57, 58 và 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí, lệ phí năm 2015;

Căn cứ Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Luật Thi Anh án dân sự năm 2008, được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Minh A.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Phạm Thị Minh A và ông Lê Văn P.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, Giấy chứng nhận kết hôn số 58, Quyển số 01, do Ủy ban nhân dân xã Điện Trung, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam cấp ngày 12/02/2008 không còn giá trị pháp lý.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao 04 (bốn) con chung là cháu Lê Gia Hân, sinh ngày 12/12/2008, Lê Văn Đăng Khoa, sinh ngày 17/6/2010, Lê Văn Nhật Minh, sinh ngày 03/8/2017 và Lê Phạm A My, sinh ngày 19/8/2022 cho bà Phạm Thị Minh A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

2.2. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông Lê Văn P do bà Phạm Thị Minh A chưa có yêu cầu.

2.3. Vì lợi ích của con chung, các bên không được quyền ngăn cản việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung, được quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con; các bên và cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại Khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 được quyền yêu cầu thay đổi quyền nuôi con.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản chung: Không xem xét.

4. Về án phí: Bà Phạm Thị Minh A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0023310 ngày 11/5/2022 của Chi cục Thi Anh án Quận 12, TAnh phố Hồ Chí Minh. Bà A đã nộp đủ án phí.

5. Quyền yêu cầu thi Anh án, nghĩa vụ thi Anh án, thời hiệu thi Anh án:

Trường hợp bản án được thi Anh theo quy định tại Điều 2 Luật Thi Anh án dân sự năm 2008 thì người được thi Anh án, người phải thi Anh án có quyền thỏa

thuận thi Anh án, quyền yêu cầu thi Anh án, tự nguyện thi Anh án hoặc bị cưỡng chế thi Anh án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi Anh án dân sự năm 2008; Thời hiệu thi Anh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Anh án dân sự năm 2008.

6. Quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND Quận 12;
- Chi cục THADS Quận 12;
- UBND xã Điện Trung, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Minh Ký